

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2023/KDTM-ST**

Ngày 08/6/2023.

V/v tranh chấp về hợp đồng vận
chuyển hàng hóa;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ;

Ông Đặng Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-
KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp về hợp đồng vận
chuyển hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-
KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:
28/2023/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Vận tải đường bộ P;

Địa chỉ trụ sở: 83, đường P, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng
Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân C - Chức danh: Chủ tịch
Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH Một thành viên T.
Địa chỉ: 307, đường 30/4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Người đại
diện theo pháp luật: Luật sư Trương Tiến D, sinh ngày 14/4/1957. Theo hợp
đồng ủy quyền ngày 10/02/2023. (có đơn đề nghị xét xử mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH S;

Địa chỉ trụ sở: Cụm công nghiệp T - Thiện T (Trong khuôn viên Công ty
cổ phần tổng hợp gỗ T), xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo phát
luật: Ông Kim Y - Chức danh: Tổng Giám đốc. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2022, ngày 10/02/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải đường bộ P, do ông Trương Tiến D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty TNHH Vận tải đường bộ P (Công ty P) và Công ty TNHH S (Công ty S) có ký “Hợp đồng vận chuyển hàng hóa” HĐVC-SW số: 01/2020 ngày 02/01/2020 trong việc Công ty S thuê xe của Công ty P để vận chuyển hàng hóa giao khách hàng; trong đó Công ty P nhận hàng và giao đến khách hàng hoặc kho của Công ty S theo từng lệnh giao hàng cụ thể.

Cước vận chuyển có bảng báo giá đính kèm cho từng chuyến hàng. Cuối mỗi tháng, Công ty P tổng hợp số liệu và lập bảng kê yêu cầu thanh toán gửi cho Công ty S và trong 05 ngày làm việc Công ty S kiểm tra xong báo cho Công ty P xuất hóa đơn tài chính, Công ty S sẽ thanh toán cho Công ty P bằng hình thức chuyển khoản trong thời gian từ 15 đến 30 ngày.

Căn cứ vào hợp đồng trên, từ năm 2020 đến năm gần giữa năm 2022, hai bên tiến hành thực hiện hợp đồng một cách thuận lợi, suôn sẻ.

Tuy nhiên, từ ngày 29/4/2022, Công ty S không còn thanh toán đầy đủ theo hợp đồng mà hai bên thỏa thuận, dẫn đến ngày 29/10/2022, Công ty S còn nợ Công ty P số tiền 629.387.334đ (Sáu trăm hai mươi chín triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi bốn đồng); số tiền nợ này Công ty S cam kết đến ngày 21/11/2022 sẽ thanh toán cho Công ty P. Sau đó trong tháng 11/2022, Công ty P có vận chuyển hàng hóa cho Công ty S với phí vận chuyển là 13.541.040 đồng, do đó số nợ mà Công ty S phải thanh toán cho Công ty P là 642.928.374 đồng.

Ngày 21/11/2022, Công ty S chỉ thanh toán cho Công ty P được số tiền 60.000.000 đồng, còn nợ số tiền 582.928.374 đồng.

Nhận thấy, Công ty S đã vi phạm về thời hạn thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận trong “Hợp đồng vận chuyển hàng hóa” HĐVC-SW số: 01/2020 ngày 02/01/2020,

Nay Công ty TNHH Vận tải đường bộ P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giải quyết: Buộc Công ty TNHH S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty P số tiền 582.928.374đ (Năm trăm tám mươi hai triệu chín trăm hai mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi bốn đồng) mà Công ty TNHH S còn nợ.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn Công ty TNHH S trong quá trình tham gia tố tụng vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn do ông Trương Tiến Dũng là người đại diện theo ủy quyền chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn Công ty TNHH S không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề*

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hàng hóa của nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải đường bộ P. Bị đơn Công ty TNHH S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH Vận tải đường bộ P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hàng hóa đối với Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: Cụm công nghiệp T - Thiện T (Trong khuôn viên Công ty cổ phần tổng hợp gỗ T), xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 3603400317, đăng ký lần đầu ngày 12/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19/11/2021, tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hàng hóa” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Công ty TNHH Vận tải đường bộ P ủy quyền cho Công ty Luật TNHH Một thành viên T, do ông Trương Tiến D là người đại diện theo pháp luật, theo hợp đồng ủy quyền ngày 10/02/2023. Việc ủy quyền được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Ông Trương Tiến D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 05/6/2023.

Bị đơn Công ty TNHH S không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia quá trình giải quyết vụ án, nhưng vắng mặt từ thời điểm Tòa án thông báo thụ lý vụ án cho đến thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án, nên không có ý kiến trình bày. Cho đến nay họ không phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra, cũng như do Tòa án thu thập được và họ cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về chứng cứ của vụ án: Tòa án đã đảm bảo việc công khai toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ vụ án theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cam kết không có tài liệu, chứng cứ nào khác và tại phiên tòa các đương sự cũng không bổ sung thêm chứng cứ nào khác.

[2] Về nội dung tranh chấp: Công ty TNHH Vận tải đường bộ P (sau đây gọi tắt Công ty P) và Công ty TNHH S (sau đây gọi tắt là Công ty S) có thỏa thuận ký kết Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 01/2020 ngày 02/01/2020, theo đó Công ty S thuê xe của Công ty P vận chuyển hàng giao khách hàng Công ty P

nhận hàng và giao đến khách hàng hoặc kho của Công ty S theo từng lệnh giao hàng cụ thể, cước vận chuyển có bảng báo giá đính kèm cho từng chuyến hàng. Công ty P đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cước vận chuyển hàng hóa đầy đủ cho Công ty S theo yêu cầu.

Ngày 21/11/2022, giữa hai bên có biên bản đối chiếu công nợ với tổng số tiền là 642.928.374 đồng, Công ty S chuyển trả trước số tiền 60.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 582.928.374 đồng cho đến nay chưa thanh toán. Sau đó, Công ty P đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty S thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng phía họ viện nhiều lý do mà không chịu thanh toán số tiền còn nợ.

Sự việc phát sinh tranh chấp, Công ty TNHH Vận tải đường bộ P yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH S phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty P số tiền 582.928.374đ (Năm trăm tám mươi hai triệu chín trăm hai mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi bốn đồng). Công ty S phải chịu tiền lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án.

[3] Việc yêu cầu thanh toán tiền vận chuyển hàng hóa trong thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp theo quy định tại các Điều 117, 118, 385, 401, 530, 533, 535 và 536 của Bộ luật dân sự; Điều 85 và 87 của Luật thương mại; nên đây là tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa và giữa hai công ty đã có ký đối chiếu xác nhận công nợ ngày 21/11/2022, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật ông Kim Y - Tổng Giám đốc và đóng dấu mộc của Công ty S, phù hợp với người đại diện theo pháp luật thể hiện trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên cần phải thực hiện theo nội dung đã thỏa thuận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ và đã thông báo đầy đủ kết quả thu thập được tài liệu, chứng cứ cho các đương sự biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bởi lẽ: Căn cứ theo Bảng kê công nợ tính đến hết ngày 22/11/2022, xác định Công ty S chưa thanh toán cho Công ty P số tiền là 582.928.374 đồng. Việc ký biên bản xác nhận công nợ này phù hợp với trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 14 của Luật Doanh nghiệp năm 2014, nay là Điều 13 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Công ty S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm Điều 536 của Bộ luật dân sự; Điều 85 và 87 của Luật thương mại và Điều 3 của Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 01/2020 ngày 02/01/2020. Như vậy, Công ty P yêu cầu Công ty S phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền này là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Công ty S phải chịu tiền lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án. Yêu cầu về khoản tiền lãi chậm thanh toán này của Công ty P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/UBTVQH14 ngày 11/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nên được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, căn cứ theo qui định tại các Điều 117, 118, 385, 401, 530, 533, 535 và 536 của Bộ luật dân sự; Điều 85 và 87 của Luật thương mại; nhận thấy việc Công ty P yêu cầu Công ty S thanh toán tiền còn nợ trong hợp đồng vận chuyển hàng hóa, là có cơ sở để chấp nhận. Buộc Công ty S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty P số tiền là 582.928.374 đồng.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty S phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền 582.928.374 đồng theo quy định của pháp luật, với số tiền án phí phải nộp là 27.317.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty P do nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 243, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 530, Điều 533, Điều 535 và Điều 536 của Bộ luật dân sự. Điều 85 và Điều 87 của Luật thương mại.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải đường bộ P về việc yêu cầu thanh toán trong hợp đồng vận chuyển hàng hóa với bị đơn Công ty TNHH S.

Buộc Công ty TNHH S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Vận tải đường bộ P số tiền 582.928.374đ (Năm trăm tám mươi hai triệu chín trăm hai mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí KDTM-ST: Công ty TNHH S phải nộp tiền án phí là 27.317.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm mười bảy ngàn đồng). Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Vận tải đường bộ P số tiền tạm ứng án phí 13.659.000đ (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004975 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Anh Sơn